

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/HS-ST**

Ngày: 05-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phan Thị Liên

Ông Lương Tấn Nghị

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1/ Lê Văn D**, sinh ngày 04/4/1989; nơi sinh: Tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn X, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 06/12; họ và tên cha: Lê Văn D, sinh năm 1965; họ và tên mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1965; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/6/2021 bị Công an xã H3 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 21/8/2007 bị TAND huyện Tây Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 22/9/2015 bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**2/ Phạm Minh T**, sinh ngày 28/02/1989; nơi sinh: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn C, xã H4, huyện T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 09/12; họ và tên cha: Phạm Văn V, sinh năm 1964; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; vợ Cao Thị Kim T, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2006 bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, ngày 16/9/2011 bị TAND huyện Tây Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27/3/2014 bị TAND huyện Sơn Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T:* Ông Ngô Văn T, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

1/ Ông Đặng Văn B, sinh năm 1963; Vắng mặt không có lý do;

2/ Ông Cao Văn T, sinh năm 1963; Vắng mặt không có lý do;

Đồng trú ở: Thôn L, xã H2, huyện T, tỉnh Phú Yên.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1975; Vắng mặt không có lý do;

2/ Ông Đặng Thanh Đ, sinh năm 1982; Vắng mặt không có lý do;

Đồng trú ở: Thôn L, xã H2, huyện T, tỉnh Phú Yên.

*Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Văn L, sinh năm 1990; Vắng mặt không có lý do.

2/ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1979; Vắng mặt không có lý do.

Đồng trú ở: Thôn L, xã H2, huyện T, tỉnh Phú Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 04/12/2021, Lê Văn D rủ Phạm Minh T đi bắt trộm gà bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. D về nhà lấy 01 cái kìm, 01 đèn pin và 04 cái quần dài bằng vải kiêu quần nữ mang theo để đựng gà, T điều khiển xe mô tô biển số 78P1-5541 của mình chở D đến xã H2 huyện T tìm nhà dân có gà để bắt trộm. Khoảng 1h 30 phút ngày 05/12/2021, khi đến nhà ông Đặng Văn B ở thôn L, D và T phát hiện có gà nhốt trong chuồng. Lúc này, D dùng kìm cắt lưới B40 đột nhập vào chuồng gà và trực tiếp bắt 15 con gà đưa cho T bỏ vào quần dài có 02 ống quần đã được cột chặt đã được chuẩn bị sẵn từ trước. Sau đó, D và T tiếp tục đến nhà ông Cao Văn T ở gần đó, D dùng kìm cắt lưới B40, bắt 03 con gà đưa cho T bỏ vào ống quần dài, sau đó cả hai mang số gà bắt được đi dọc theo bờ sông Ba, trên đường đi phát hiện có 01 chiếc ghe của ông Trần Văn S đang cột tại bờ sông nên cả hai để gà lên ghe và chèo qua sông thì bị ông S phát hiện, truy hô người dân gần đó đến bắt giữ D cùng tang vật là 18 con gà và báo cáo công an xã H2 lập biên bản, riêng T nhảy xuống sông bơi chạy thoát. Đến 14h00 ngày 05/12/2021, T đến Công an xã H4, huyện T khai báo toàn bộ sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tây Hòa kết luận: tại thời điểm ngày 05/12/2021, 18 con gà, tổng trọng lượng 36,7 kg có trị giá 3.670.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTH ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Văn D và Phạm Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị hại Đặng Văn B và Cao Văn T đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận như nội dung Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng và các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thấy hành vi của mình sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T xin hưởng án treo vì gia đình hộ cận nghèo, vợ vừa sinh con nhỏ không có ai chăm lo gia đình.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T thống nhất về tội danh của bị cáo. Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T là do bị cáo D rủ rê đi phạm tội, hơn nữa bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có con nhỏ mới chào đời; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản trộm cắp thấp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Các bị hại đã được bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Tòa không xét. Về vật chứng: Đề nghị Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái kim, 01 cây đèn pin, 04 cái quần vải; sung công quỹ xe mô tô của Phạm Minh T vì là phương tiện trộm cắp và không đủ điều kiện lưu hành tham gia giao thông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa vắng mặt một số người tham gia tố tụng nhưng xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn D và Phạm Minh T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Khoảng 01h30' ngày 05/12/2021, tại thôn L, xã H2, huyện T, tỉnh Phú Yên, Lê Văn D và Phạm Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 18 con gà của ông Đặng Văn B và ông Cao Văn T có tổng trọng lượng là 36,7kg có tổng giá trị 3.670.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng số 08/CT-VKSTH ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh

trật tự xã hội, gây hoang mang trong đời sống nhân dân. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò các bị cáo tuy có khác nhau nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là như nhau nên cần áp dụng mức hình phạt như nhau. Bị cáo Lê Văn D là người khởi xướng, rủ bị cáo T phạm tội, là người chuẩn bị công cụ là kìm, đèn pin và quần vải để đựng gà, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, trực tiếp cắt lưới B40 vào nhà dân và bắt trộm gà. Bị cáo Phạm Minh T là người bị rủ rê nhưng thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, sử dụng xe mô tô của mình chở bị cáo D tìm kiếm hu vực có tài sản để trộm cắp, tiếp nhận và cất giấu tài sản đồng bọn lấy được trộm được.

[4] Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo D từng hai lần trải qua thời gian chấp hành án phạt tù, đang có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn vi phạm; bị cáo T từng 3 lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý thể hiện khả năng cải tạo của các bị cáo là rất kém nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa cho xã hội. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T hưởng án treo, việc cho hưởng án treo sẽ không đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời giá trị tài sản chiếm đoạt thấp nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Đặng Văn B số tiền 2.900.000 đồng và ông Cao Văn T số tiền 750.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về vật chứng: 01 cái kìm, 01 cây đèn pin, 04 cái quần vải là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; xe mô tô gắn biển số 78P1-5541 là phương tiện sử dụng mục đích phạm tội, không đăng ký tại cơ quan nhà nước theo quy định, không được phép lưu hành tham gia giao thông nên tịch thu sung quỹ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D và Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Lê Văn D và Phạm Minh T mỗi bị cáo 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cái kìm, 01 cây đèn pin, 04 cái quần vải; tịch thu sung

quỹ Nhà nước xe mô tô gắn biển số 78P1-5541 của Phạm Minh T đang bị tạm giữ trong vụ án.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tây Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Lê Văn D và Phạm Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Vinh**